TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-PT
Ngày 10-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Can.

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Trần Mỹ Sơn Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2018/QĐPT-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 (có mặt). Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Mai P, sinh năm 1993 (có mặt). Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Q là nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Nguyễn Mai P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 12/11/2010. Từ khi kết

hôn đến nay, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 01/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 02/2018, anh chị không quan tâm đến nhau. Anh Q nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Anh không còn tình cảm với chị P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Mai P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 14/9/2011; cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 14/11/2016. Anh Q yêu cầu được nuôi hai con và chưa yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Mai P là bị đơn trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian phát sinh mâu thuẫn (từ tháng 02/2018) đúng như anh Q khai. Về quan hệ hôn nhân, chị P cho rằng cuộc sống vợ chồng hòa hợp, không to tiếng, đánh cãi chửi nhau, tuy có mâu thuẫn nhưng vẫn có thể khắc phục được. Chị còn tình cảm với anh Q nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Q.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn Q về việc xin ly hôn chị Nguyễn Mai P. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07/8/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Mai P.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Bác đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q trong thời hạn luật định, hợp lệ quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Mai P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Anh Q cho rằng từ tháng 02/2018 chị P có lời lẽ xúc phạm, chê bai, lăng mạ anh nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được, anh không còn tình cảm với chị P nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn.

Chị P trình bày, cuộc sống vợ chồng hòa hợp hạnh phúc, chị luôn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ chồng. Trong cuộc sống vợ chồng có lúc xảy ra va chạm, xích mích, nhưng chị không có lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của của anh Q; vợ chồng chị chưa bao giờ to tiếng, đánh cãi chửi nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị P mong anh Q suy nghĩ lại, rộng lượng với chị, hai vợ chồng cùng cố gắng thay đổi để hoàn thiện bản thân, tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để gia đình đoàn tụ.

Xét thấy, lời trình bày của chị P phù hợp ý kiến của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ chồng chị P và là mẹ đẻ anh Q), phù hợp với ý kiến của anh Bùi Văn V (hàng xóm của anh Q, chị P), Hội đồng xét xử kết luận: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị P chưa đến mức trầm trọng, quan hệ hôn nhân có thể hàn gắn được. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Q là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q không có chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vậy nên, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST, ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000255 ngày 11/5/2018 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số AA/2017/0000314 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/10/2018.

Nơi nhận:
- TAND huyện L;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dụ